

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CẦN GIUỘC  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 143/2024/HNGĐ – ST  
Ngày: 24 - 9 - 2024  
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIUỘC, TỈNH LONG AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Tô Cẩm Hương;

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Công Danh;
2. Ông Nguyễn Thanh An;

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Hoàng Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

Ngày 24 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 449/2024/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2024, về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 130/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ông Trần Ngọc T, sinh năm 1983 (Xin vắng mặt);

Cư trú tại: Ấp Q, xã Đ, huyện C, tỉnh Long An.

**- Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị Kim N, sinh năm (Vắng mặt);

Cư trú tại: Ấp Q, xã Đ, huyện C, tỉnh Long An.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Trần Ngọc T trình bày:* Ông và bà Nguyễn Thị Kim N tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 29 quyển số 01/2008 ngày 21/3/2008 của Ủy ban nhân dân xã H, huyện C1, tỉnh Long An. Sau khi cưới, vợ chồng sống hạnh phúc, đến khoảng năm 2021 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân bà N gây áp lực kinh tế cho gia đình nên vợ chồng hay cãi nhau, bất đồng quan điểm. Ông đã nhiều lần khuyên bà N nhưng bà N vẫn không thay đổi. Từ cuối năm 2023 đến nay, vợ chồng ông không còn sống chung nữa, mỗi người có cuộc sống riêng, không ai quan tâm đến ai. Nay ông nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên ông yêu cầu được ly hôn với bà N.

Về con chung: Ông và bà N có 03 người con chung tên Trần Ngọc Vĩ N, sinh năm 2003; Trần Ngọc N1, sinh ngày 18/6/2009; Trần Thị Trâm A, sinh ngày 21/5/2018. Từ trước đến nay, hai con chưa thành niên đang sống với bà N tại nhà riêng của ông và bà N, hiện 02 con đang đi học, có cuộc sống ổn định, còn ông đang đi sà lan, ông mong muốn duy trì môi trường sống như hiện tại cho các con. Vậy nên, khi ly hôn, ông đồng ý giao 02 con chưa thành niên cho bà N tiếp tục nuôi, ông vẫn gửi chi phí để bà N nuôi con nhưng ông không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con trong vụ án này mà để ông và bà N tự thỏa thuận.

Về tài sản chung: Ông và bà N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Ông và bà N không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Trần Ngọc T xin vắng mặt tại phiên tòa.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim N đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng bà N vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện ly hôn của ông T.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

#### **[1] Về tố tụng:**

[1.1] Thẩm quyền của Tòa án: Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim N có nơi cư trú tại xã Đ, huyện C, tỉnh Long An. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

[1.2] Sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án tổng đạt các văn bản, giấy triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

#### **[2] Về nội dung:**

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Ông Trần Ngọc T và bà Nguyễn Thị Kim N tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện C1, tỉnh Long An nên đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Ông T trình bày sau thời gian chung sống, ông T và bà N phát sinh mâu thuẫn, dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn nên ông xin ly hôn với bà N. Từ năm 2023, ông T và bà N không còn sống chung, không ai quan tâm đến ai, mỗi người có cuộc sống riêng. Quá trình giải quyết vụ án, bà N vắng mặt và không có văn bản thể hiện ý kiến về yêu cầu khởi kiện của ông T. Bà N cũng không có bất kỳ hành động nào thể hiện mong muốn hàn gắn tình cảm với ông T. Qua đó, xác định bà N không có thiện chí hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, giữa ông T và bà N không còn thương yêu, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, không còn cùng nhau chia sẻ các công việc trong gia đình, hôn nhân của ông bà đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không

thể kéo dài, mục đích hôn nhân không còn đạt được. Căn cứ vào Điều 19, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Trần Ngọc T với bà Nguyễn Thị Kim N.

[2.2] Quan hệ con chung: Ông T và bà N có 03 người con chung, trong đó có 02 người chưa thành niên tên Trần Ngọc N1, sinh ngày 18/6/2009 và Trần Thị Trâm A, sinh ngày 21/5/2018. Khi ly hôn, ông T đồng ý giao 02 con chung chưa thành niên cho bà N trực tiếp nuôi. Xét thấy, các con đang sống với bà N tại nhà của ông T và bà N, còn ông T đi sà lan, hiện các con đang đi học và có cuộc sống ổn định. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo ý kiến của ông T về việc giao các con cho bà N trực tiếp nuôi, bà N không có ý kiến phản đối. Trên cơ sở xem xét quyền lợi về mọi mặt của các con, nhằm duy trì môi trường sống bình thường, tránh làm xáo trộn cuộc sống của các con, đồng thời ông T đang đi sà lan, không có điều kiện trực tiếp nuôi con nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông T, giao 02 con chung chưa thành niên cho bà N trực tiếp nuôi theo quy định tại Khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Ông T không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[2.3] Quan hệ tài sản chung, nợ chung: Ông T có ý kiến ông và bà N tự thỏa thuận về tài sản chung, ông và bà N không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết; bà N vắng mặt, không có ý kiến về các vấn đề này nên Tòa án không giải quyết.

[3] Về án phí: Ông Trần Ngọc T là nguyên đơn nên phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 19, Khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83, 84, 116 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của ông Trần Ngọc T đối với bà Nguyễn Thị Kim N.

- Về hôn nhân: Ông Trần Ngọc T được ly hôn với bà Nguyễn Thị Kim N.

- Về con chung: Giao bà Nguyễn Thị Kim N được trực tiếp nuôi 02 con chung chưa thành niên là Trần Ngọc N1, sinh ngày 18/6/2009 và Trần Thị Trâm A, sinh ngày 21/5/2018.

Sau khi ly hôn, ông T, bà N có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Ông T có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con

được sống chung với bà N. Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp, ông T lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà N có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông T. Bà N không được cản trở ông T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trong trường hợp có căn cứ theo quy định của pháp luật thì có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

2. Về án phí: Ông Trần Ngọc T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn. Tạm ứng án phí ông Trần Ngọc T đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0013177 ngày 17/7/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An, chuyển sang án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Cần Giuộc;
- Chi cục THA huyện Cần Giuộc;
- UBND xã/phường nơi ĐKKH;
- Lưu./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Tô Cẩm Hương**